

Số -KH/BCĐ

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Thông báo số 17-TB/CQTTBCĐ ngày 29 tháng 12 năm 2025 của Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm, Trưởng Ban Chỉ đạo Trung ương về Phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tại Hội nghị tổng kết năm 2025 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm năm 2026 của Ban chỉ đạo Trung ương;

Căn cứ Kế hoạch số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy Đồng Nai về việc thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh,

Ban Thường vụ Tỉnh ủy tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện năm 2026 như sau:

I- MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu: Số liệu chỉ tiêu được tính đến cuối năm 2026.

1.1. Về phát triển hạ tầng

(1) Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn đạt từ 60% dân số trở lên.

(2) Tỷ lệ hộ gia đình có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ 01 Gbps đạt từ 70% trở lên.

1.2. Về phát triển nguồn nhân lực:

(1) Tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/ GRDP $\geq 2\%$ và tăng dần theo yêu cầu phát triển.

(2) Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã, phường được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản 100%.

(3) Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp tỉnh được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản 100%.

(4) Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành 100%.

(5) 100% học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.

(6) Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông $\geq 90\%$.

(7) Số người thực hiện công tác nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, đổi mới sáng tạo trên 01 vạn dân ≥ 12 .

1.3. Phát triển Khoa học, Công nghệ:

(1) Doanh nghiệp khoa học và công nghệ phát triển mới: từ 10 doanh nghiệp trở lên.

(2) Tổ chức khoa học và công nghệ phát triển mới: từ 01 tổ chức trở lên.

(3) Số nhiệm vụ khoa học và công nghệ được nghiệm thu: từ 08 nhiệm vụ trở lên.

(4) Cán bộ nghiên cứu khoa học và công nghệ toàn tỉnh: từ 500 người trở lên.

(5) Nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh triển khai mới: từ 20 nhiệm vụ trở lên.

(6) Số bài báo khoa học có địa chỉ tác giả tại tỉnh (Scopus/ISI): từ 55 bài báo trở lên.

(7) Triển khai Ứng dụng AI, IoT, Big Data... trong quản lý môi trường, đô thị thông minh; nâng cao chất lượng sống người dân.

1.4. Phát triển hệ sinh thái đổi mới sáng tạo:

(1) Doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên toàn tỉnh: từ 20 doanh nghiệp trở lên.

(2) Vườn ươm, trung tâm đổi mới sáng tạo: từ 01 đơn vị trở lên.

(3) Doanh nghiệp có hoạt động đổi mới sáng tạo trong tổng số doanh nghiệp từ 10% trở lên (khoảng hơn 5400 doanh nghiệp)

(4) Có từ 60 sản phẩm đổi mới sáng tạo được thương mại hóa.

(5) Có từ 30 dự án đổi mới sáng tạo được hỗ trợ từ ngân sách tỉnh.

(6) Có từ 20 sáng chế, giải pháp hữu ích có địa chỉ tại tỉnh.

(7) Có từ 300 bài báo khoa học ứng dụng liên quan đổi mới sáng tạo.

(8) Có từ 70 sáng kiến trong khu vực công được công nhận.

1.5. Phát triển chuyển đổi số:

(1) Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh $\geq 0,8$.

(2) Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền 90%.

(3) Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải được thực hiện trực tuyến 100%.

(4) Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”: 100%.

(5) Tỷ lệ hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa 100%.

(6) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện 100%.

(7) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến 95%.

(8) Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp $\geq 80\%$

(9) Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử $\geq 90\%$

(10) Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công $\geq 80\%$.

(11) Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công $\geq 80\%$

(12) Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước 100%.

(13) Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan hành chính thực hiện trên môi trường điện tử 100%.

(14) Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử 100%.

(15) Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt $\geq 80\%$.

(16) Tỷ lệ hệ thống thông tin của tỉnh được vận hành trên nền tảng điện toán đám mây 100%.

(17) Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của tỉnh được số hóa & liên thông với Trung ương $\geq 60\%$.

(18) Tỷ lệ dữ liệu của các ban, sở, ngành được tích hợp với trực liên thông dữ liệu cấp tỉnh (LGSP) $\geq 85\%$.

(19) Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số $\geq 60\%$.

(20) Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VNeID) $\geq 80\%$.

(21) Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số $\geq 50\%$

(22) Tỷ lệ đảng ủy, chính quyền xã, phường sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất $\geq 90\%$.

(23) Quy mô kinh tế số/GRDP 15-17%.

(24) Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị 100%.

(25) Triển khai kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành 80%.

(26) Dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch tại ngân hàng hoặc các tổ chức được phép khác $\geq 95\%$.

(27) Tỷ lệ người dân có Sổ sức khỏe điện tử $\geq 95\%$.

(28) Tỷ lệ người dân được định danh số 100%.

(29) Tỷ lệ cung cấp dữ liệu mở theo Kế hoạch 100%.

(30) Tỷ lệ các hệ thống thông tin phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ 100%.

2. Yêu cầu

- Phân công cụ thể trách nhiệm của các cấp ủy, các ngành, phường, xã trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện, bảo đảm “rõ người, rõ việc, rõ tiến độ, rõ kết quả, rõ trách nhiệm”; đề cao vai trò, trách nhiệm của cơ quan được giao chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện theo đúng yêu cầu, tiến độ, chất lượng, hiệu quả. Tạo sự thay đổi căn bản trong phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; chuyển đổi từ quản lý dựa trên báo cáo định kỳ sang quản trị dữ liệu được cập nhật theo thời gian thực, bảo đảm tính minh bạch và giải trình cao.

- Sử dụng Hệ thống thông tin giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW làm công vụ thiết yếu trong chỉ đạo, điều hành hàng ngày để giám sát tiến độ, phát hiện sớm các điểm nghẽn và hỗ trợ ra quyết định kịp thời, hiệu quả.

II- NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2026

Trong thời gian tới, tỉnh tiếp tục triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp, nhiệm vụ theo Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP và các chương trình, kế hoạch, thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ, Tổ Giúp việc và Chương trình hành động của tỉnh, bảo đảm tiến độ, chất lượng.

Trên cơ sở đó, tỉnh xác định một số nhiệm vụ trọng tâm năm 2026, như sau:

1. Về cơ chế, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

- Nghiên cứu, tham mưu chính sách hỗ trợ tổ chức, cá nhân đầu tư, đổi mới thiết bị công nghệ; chính sách thu hút, khuyến khích các doanh nghiệp công nghệ trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài (FDI) tham gia vào hệ sinh thái nghiên cứu và phát triển (R&D) khoa học và công nghệ của tỉnh theo mô hình liên kết “3 nhà”.

- Tham mưu cơ chế, chính sách hỗ trợ, ưu đãi của tỉnh đối với hoạt động đầu tư, phát triển hệ thống các trung tâm nghiên cứu, trung tâm thử nghiệm, các phòng thí nghiệm phục vụ hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số của tỉnh; phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học tại các trường cao đẳng, đại học đủ điều kiện.

- Tham mưu ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ trọng điểm; các dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; các dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo.

- Tham mưu ban hành Nghị quyết quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương đối với các dự án khởi nghiệp sáng tạo trong lĩnh vực công nghiệp công nghệ số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

2. Về xây dựng chương trình, đề án, kế hoạch lớn của tỉnh

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 – 2030 về đột phá “Phát triển khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả”.

- Xây dựng Đề án đột phá phát triển khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

- Xây dựng Bản đồ công nghệ chiến lược tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2026 – 2030.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng dụng Internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI) trong các lĩnh vực kinh tế – xã hội.

3. Về thành lập và phát triển Khu Công nghệ số tập trung

- Hoàn thành việc thành lập và đưa vào hoạt động Khu Công nghệ số tập trung Long Thành; tổ chức xúc tiến, thu hút đầu tư vào khu công nghệ số tập trung.

- Dự kiến thu hút đầu tư các trung tâm dữ liệu lớn, xanh (datacenter hyperscale); thu hút các doanh nghiệp thiết kế bán dẫn không nhà máy (fabless), doanh nghiệp sản xuất chip chuyên dùng MEMS (Micro-Electro-Mechanical Systems), chip IoT; phát triển hệ sinh thái công nghiệp công nghệ số với các công nghệ chiến lược gồm: bán dẫn, trung tâm dữ liệu, trí tuệ nhân tạo (AI), Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), điện toán đám mây (Cloud), chuỗi khối (blockchain).

- Khu Công nghệ số tập trung Long Thành là dự án mang tính đột phá, giữ vai trò hạt nhân trong thu hút đầu tư vào các công nghệ chiến lược, góp phần nhanh chóng đưa tỷ trọng kinh tế số của tỉnh đạt khoảng 15 - 17% GRDP vào năm 2026 và đến năm 2030, tỷ trọng kinh tế số trong GRDP đạt trên 30%; đồng thời góp phần định vị tỉnh Đồng Nai trên bản đồ công nghệ khu vực và quốc tế, hướng tới mục tiêu trở thành trung tâm trung chuyển, kết nối, lưu trữ và xử lý dữ liệu (Digital Hub) của khu vực và thế giới.

(kèm theo phụ lục nhiệm vụ triển khai).

III- GIẢI PHÁP

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Các cấp ủy, cơ quan, đơn vị căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW và các kế hoạch của Trung ương, Chính phủ, Tỉnh ủy (*Kế hoạch hành động 469-KH/TU ngày 16 tháng 5 năm 2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh*), UBND tỉnh (*Kế hoạch số 92/KH-UBND ngày 15 tháng 9 năm 2025 sửa đổi, bổ sung cập nhật Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ và Kế hoạch hành động 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai*) xây dựng kế hoạch chi tiết đến từng đầu việc, phân công cán bộ phụ trách, xác định tiến độ và kết quả đầu ra.

- Tất cả hoạt động chỉ đạo, điều hành đều dựa trên dữ liệu: sử dụng Hệ thống theodoinq.dcs.vn để cập nhật, giám sát, cảnh báo tiến độ. Người đứng đầu đơn vị chịu trách nhiệm trực tiếp về độ chính xác và đầy đủ của dữ liệu trên hệ thống.

2. Hoàn thiện thể chế, chính sách về KH, CN, ĐMST và CDS; Nhiệm vụ, giải pháp về thực hiện Chuyển đổi số, Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo.

a) Hoàn thiện thể chế, chính sách về KH, CN, ĐMST và CDS

- Hoàn thiện chính sách hỗ trợ đổi mới công nghệ, thu hút doanh nghiệp công nghệ, phát triển hệ sinh thái R&D theo mô hình liên kết “3 nhà: Nhà nước, cơ sở nghiên cứu – đào tạo và doanh nghiệp”.

- Ban hành cơ chế ưu đãi đầu tư hệ thống trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm phục vụ công nghiệp công nghệ số và giáo dục đại học.

- Áp dụng cơ chế đặc thù trong đầu tư công và mua sắm sản phẩm, dịch vụ số.

- Cải cách thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu số; sử dụng giấy tờ số trên tài khoản định danh thay thế giấy tờ bản giấy.

b) Chuyển đổi số

- Tái cấu trúc dịch vụ công trực tuyến, bảo đảm nguyên tắc “khai một lần-dùng nhiều lần”.

- Gắn mã định danh cá nhân/tổ chức với toàn bộ hồ sơ, giấy tờ liên quan.

- Số hóa nghiêm túc, nhất quán; dữ liệu tuân thủ nguyên tắc “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”.

- Bồi dưỡng kỹ năng số thực chất cho cán bộ và người dân; phát huy vai trò Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Tháo gỡ vướng mắc trong đầu tư CNTT theo Nghị quyết 04/2025/NQ-CP.

- Triển khai hoàn thành phê duyệt cấp độ ATTT.

- Triển khai thống nhất giải pháp bảo mật mạng Mật/Tối Mật theo hướng dùng chung toàn hệ thống chính trị.

c) Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo

- Xác định và làm chủ tối thiểu 03 công nghệ/sản phẩm chiến lược của tỉnh; thúc đẩy nghiên cứu - ứng dụng - chuyển giao vào doanh nghiệp.

- Ban hành Kế hoạch R&D và hỗ trợ nhân lực KH&CN thông qua Quỹ của tỉnh và quỹ R&D doanh nghiệp.

- Triển khai chiến lược thu hút, trọng dụng nhân tài phục vụ KH&CN, ĐMST và CDS đến năm 2030, tầm nhìn 2050.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của các thủ trưởng các đơn vị: Yêu cầu các đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh, cấp xã; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị:

1.1. Tiếp tục nêu cao tinh thần trách nhiệm, tiên phong, gương mẫu, nhận thức đầy đủ, sâu sắc yêu cầu, nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

1.2. Chỉ đạo, điều hành quyết liệt, thống nhất; đề cao tinh thần trách nhiệm, tính chủ động và quyết đoán trong thực hiện nhiệm vụ, kịp thời khắc phục tình trạng chậm trễ, trì trệ, bảo đảm không ảnh hưởng đến tiến trình phát triển của tỉnh và của đất nước.

Nhiệm vụ năm 2026 đòi hỏi mỗi đồng chí thành viên Ban Chỉ đạo, mỗi đồng chí lãnh đạo các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị phải tiếp tục nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu, kiên quyết chống bệnh hình thức, bệnh thành tích, sự trì trệ, đùn đẩy, né tránh trách nhiệm; biến mỗi thách thức thành cơ hội, biến mỗi khó khăn thành động lực để đổi mới, sáng tạo.

1.3. Theo chức năng nhiệm vụ khẩn trương xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm được giao tại Kế hoạch này, gửi về Văn phòng Tỉnh ủy (cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo) và Sở Khoa học và Công nghệ (Tổ trưởng Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo) **trước ngày 25 tháng 01 năm 2026** để tổng hợp báo cáo Thường trực Tỉnh ủy. Yêu cầu phải giữ vững kỷ cương, khơi thông nguồn lực, tạo đột phá ngay từ những tháng đầu năm 2026, tạo đà vững chắc cho mục tiêu giai đoạn.

1.4. Giao Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các cơ quan, đơn vị có liên phối hợp tuyên truyền sâu rộng, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo.

1.5. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo thường xuyên giao ban định kỳ và triển khai các nhiệm vụ nhằm tham mưu Ban Chỉ đạo và đề xuất các giải pháp để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ do Trung ương giao. Ngoài ra cần phát huy các tư vấn, đề xuất của Hội đồng tư vấn về các chủ trương, định hướng, cơ chế, chính sách và các giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Đồng Nai.

2. Chế độ báo cáo và đơn đốc trên Hệ thống theodoinq.dcs.vn

2.1. Chế độ báo cáo:

- Yêu cầu các đơn vị phải thực hiện báo cáo tiến độ hàng tháng, Quý trên hệ thống theodoinq.dcs.vn, cập nhật tỷ lệ hoàn thành KPI.

2.2. Minh chứng bắt buộc:

- Khi báo cáo hoàn thành một KPI, đơn vị chủ trì phải bắt buộc đính kèm file minh chứng (Văn bản pháp lý đã ký, ảnh chụp sản phẩm, v.v.).

- Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo Trung ương, Ban Chỉ đạo Chính phủ, Ban Chỉ đạo cấp tỉnh sẽ thẩm định chất lượng của minh chứng. Nếu minh chứng không hợp lệ, nhiệm vụ sẽ bị chuyển về trạng thái "Chờ hoàn thiện", không được tính điểm.

2.3. Cơ chế cảnh báo: Hệ thống theodoinq.dcs.vn sẽ tự động cảnh báo đỏ đối với các nhiệm vụ:

- Đã quá hạn so với mục tiêu.
- Tỷ lệ hoàn thành thấp hơn 50% so với lộ trình thời gian.
- Bị đánh giá là thiếu chất lượng sau khi thẩm định minh chứng.

3. Giao Văn phòng Tỉnh ủy:

- Thực hiện chức năng cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo 57; chủ trì, phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan liên quan theo dõi, đơn đốc, tổng hợp tình hình, kết quả triển khai trên toàn tỉnh.

- Tham mưu cho Ban Chỉ đạo 57 và Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong việc chỉ đạo, giải quyết khó khăn, vướng mắc; hướng dẫn, điều phối việc thực hiện các nhiệm vụ theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương.

- Căn cứ kết quả thực hiện, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét biểu dương, khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; đồng thời phê bình, xử lý nghiêm đơn vị chậm tiến độ.

Nơi nhận:

- TTTU,
- UBND tỉnh,
- Các cấp ủy trực thuộc tỉnh,
- Các ban đảng và Văn phòng Tỉnh ủy,
- Các đ/c thành viên Ban Chỉ đạo,
- CP. VPTU,
- Lưu VPTU.

Đồng kính gửi:

- Ban Chỉ đạo Trung ương,
- Bộ Khoa học và Công nghệ,
- Văn phòng Trung ương đảng.

BÍ THƯ

kiêm

TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO

Vũ Hồng Văn

PHỤ LỤC*(kèm theo Kế hoạch số -KH/BCĐ ngày /01/2026 của BCD)***Nhiệm vụ triển khai**

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
I. Nâng cao nhận thức, đột phá về đổi mới tư duy						
1. Chỉ đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân, nhất là người đứng đầu cần tiếp tục tăng cường tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện và nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW, các quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, xác định rõ trách nhiệm, chủ động triển khai thực hiện	Chỉ đạo các tổ chức trong hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân, nhất là người đứng đầu cần tiếp tục tăng cường tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện và nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của Nghị quyết số 57-NQ/TW	Văn bản chỉ đạo/Báo cáo kết quả triển khai	100% cơ quan, đơn vị trong hệ thống chính trị tổ chức học tập, quán triệt, thực hiện Nghị quyết số 57	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
2. Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”: Tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn tỉnh, tạo chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của đảng viên trong việc học tập, nâng cao nhận thức, phát triển kỹ năng số, thúc đẩy chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh	Triển khai Phong trào “Bình dân học vụ số”: Tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số” trong các tổ chức cơ sở đảng trên địa bàn tỉnh	Phong trào được triển khai tại các cơ sở Đảng trên địa bàn tỉnh/Báo cáo kết quả thực hiện	100% cơ sở Đảng tổ chức sinh hoạt chuyên đề “Đảng viên tiên phong học tập kỹ năng số”	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên
II. Hoàn thiện thể chế						
1. Xây dựng Chương trình đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh	Xây dựng Chương trình đột phá về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh	Chương trình được ban hành	100% các mục tiêu, nhiệm vụ được hoàn thành	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý I/2026
2. Triển khai Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030	Xây dựng Đề án Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025-2030	Đề án được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý I/2026 hoàn thành xây dựng Đề án, triển khai nhiệm vụ

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
						theo phân kỳ năm 2026
3. Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Đồng Nai	Xây dựng cơ chế, chính sách đặc thù của tỉnh khuyến khích tinh thần khởi nghiệp về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, hỗ trợ khởi nghiệp và thu hút các doanh nghiệp khởi nghiệp tại Đồng Nai	Cơ chế, chính sách được ban hành	Hỗ trợ tối thiểu 01 trường hợp (tổ chức/cá nhân/...) về khởi nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2026
4. Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây	Xây dựng Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm công nghệ trọng điểm; dự án nghiên cứu và phát	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Quý II/2026

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được nhận	triển, thiết kế, sản xuất, đóng gói, kiểm thử sản phẩm chip bán dẫn; dự án xây dựng trung tâm dữ liệu trí tuệ nhân tạo được nhận					
5. Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số trên địa bàn Đồng Nai	Xây dựng Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho dự án khởi nghiệp sáng tạo trong công nghiệp công nghệ số	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Quý II/2026
6. Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho doanh nghiệp thực hiện dự án thiết kế chip bán dẫn trên địa bàn Đồng Nai	Xây dựng Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho doanh nghiệp thực	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Quý II/2026

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
	hiện dự án thiết kế chip bán dẫn					
7. Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Xây dựng Nghị quyết ban hành quy định tiêu chí, điều kiện, trình tự, thủ tục, nội dung và mức hỗ trợ từ ngân sách địa phương cho các dự án sản xuất sản phẩm phụ trợ trực tiếp trong công nghiệp bán dẫn và dự án sản xuất thiết bị điện tử	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Quý II/2026
8. Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thúc đẩy các lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh	Xây dựng Đề án thành lập Trung tâm đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thúc đẩy các lĩnh vực công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Đề án được ban hành	Trung tâm đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số được thành lập	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý IV/2026

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
9. Xây dựng, phê duyệt và triển khai Kiến trúc đô thị thông minh (ICT) phiên bản 2.0	Xây dựng Kiến trúc đô thị thông minh (ICT) phiên bản 2.0	Kiến trúc ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Sở Xây dựng, Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2026 (hoàn thành phê duyệt Đề án)
10. Ban hành Quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng	Xây dựng Quy chế bảo vệ dữ liệu cá nhân, thông tin quan trọng	Quy chế được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý I/2026
11. Xây dựng bộ công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số cho các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Xây dựng bộ công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số cho các cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp xã	Bộ công cụ được triển khai	100% đơn vị được triển khai bộ công cụ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý I/2026
III. Hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số						
1. Triển khai mạng viễn thông vệ tinh sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp	Triển khai mạng viễn thông vệ tinh sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp	Báo cáo kết quả triển khai	Mạng viễn thông sử dụng công nghệ vệ tinh quỹ đạo tầm thấp được triển khai	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý IV/2026

[illegible]

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
1. Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số... tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tiếp cận công nghệ sớm	Xây dựng chương trình, kế hoạch triển khai mô hình trường học thông minh, lớp học ảo, học liệu số... tạo điều kiện để học sinh, sinh viên tiếp cận công nghệ sớm	Ban hành các chương trình được triển khai	100% trường học triển khai áp dụng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên
2. Xây dựng chương trình, kế hoạch hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín; đổi mới chương trình đào tạo, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn	Xây dựng chương trình, kế hoạch hợp tác với các trường đại học, viện nghiên cứu uy tín; đổi mới chương trình đào tạo, hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến, nhất là trí tuệ nhân tạo, công nghệ bán dẫn	Ban hành các chương trình được triển khai	100% trường học hiện đại hoá phương thức đào tạo và ứng dụng công nghệ tiên tiến	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Nhiệm vụ thường xuyên
3. Xây dựng chương trình, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển	Xây dựng chương trình, tổ chức bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý	Ban hành các chương trình được triển khai	80% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2026

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
đổi môi trường làm việc sang môi trường số	dữ liệu, AI cho cán bộ, công chức, viên chức hàng năm để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số					
4. Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hàng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các cấp	Tổ chức các chương trình đào tạo, bồi dưỡng hàng năm về kỹ năng số, phương pháp sư phạm và ứng dụng AI trong giảng dạy cho đội ngũ giáo viên các cấp	Các chương trình được triển khai và báo cáo kết quả thực hiện.	80% giáo viên được bồi dưỡng	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2026
5. Xây dựng chương trình/kế hoạch đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin	Xây dựng chương trình/kế hoạch đào tạo, tập huấn về an toàn thông tin	Chương trình/Kế hoạch được ban hành và triển khai	100% công chức chuyên trách, không chuyên trách được tập huấn	Công an tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2026
V. Đẩy mạnh chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo trong hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị						

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
1. Tiếp nhận và đưa vào sử dụng hệ thống thông tin do Trung ương triển khai chuyển giao	1.1 Triển khai Hệ thống thông tin lĩnh vực Nội chính;	Hệ thống thông tin lĩnh vực Nội chính	Hệ thống được đưa vào khai thác, vận hành	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Phân kỳ năm 2026 theo Quyết định số 204-QĐ/TW
	1.2 Triển khai Hệ thống thông tin lĩnh vực Tuyên giáo, Dân vận;	Hệ thống thông tin lĩnh vực Tuyên giáo, Dân vận	Hệ thống được đưa vào khai thác, vận hành	Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Phân kỳ năm 2026 theo Quyết định số 204-QĐ/TW
	1.3 Triển khai các hệ thống thông tin: Thi đua khen thưởng, quản lý văn kiện, mục lục hồ sơ, thư viện điện tử, hệ thống đào tạo trực tuyến và các nghiệp vụ khác theo chỉ đạo của Trung ương;	Các hệ thống thông tin: Thi đua khen thưởng, quản lý văn kiện, mục lục hồ sơ, thư viện điện tử, hệ thống đào tạo trực tuyến và các nghiệp vụ khác	Hệ thống được đưa vào khai thác, vận hành	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Phân kỳ năm 2026 theo Quyết định số 204-QĐ/TW
	1.4 Triển khai hoàn thiện Hệ thống thông tin chuyên ngành Tổ chức xây dựng Đảng	Hệ thống thông tin chuyên ngành Tổ chức xây dựng Đảng	Hệ thống được đưa vào khai thác, vận hành	Ban Tổ chức Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Phân kỳ năm 2026 theo Quyết định số 204-QĐ/TW

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
	1.5 Tiếp nhận, triển khai các cơ sở dữ liệu, phần mềm khác do các cơ quan Trung ương chuyển giao	Cơ sở dữ liệu, phần mềm khác do các cơ quan Trung ương chuyển giao	Hệ thống được đưa vào khai thác, vận hành	Văn phòng Tỉnh ủy	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Phân kỳ năm 2026 theo Quyết định số 204-QĐ/TW
	1.6 Tiếp nhận và triển khai hệ thống thông tin do Ủy Ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triển khai	Hệ thống thông tin do Ủy Ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triển khai	Hệ thống được đưa vào khai thác, vận hành	Ủy ban MTTQ tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Phân kỳ năm 2026 theo Quyết định số 204-QĐ/TW
2. Triển khai nền tảng số công nghệ IoT, trí tuệ nhân tạo (AI), mô phỏng dữ liệu Digital twin để giám sát và cảnh báo tình trạng ô nhiễm môi trường không khí trên địa bàn tỉnh Đồng Nai bảo đảm phù hợp với định hướng của quốc gia và Bộ Nông nghiệp và Môi trường	2.1 Hoàn thiện hạ tầng số, dữ liệu số ngành Nông nghiệp & Môi trường (bao gồm nâng cấp hạ tầng, triển khai các phần mềm quản lý chuyên ngành, xây dựng Local AI) tạo nền tảng cho xử lý dữ liệu lớn.	- Hệ thống phần mềm được vận hành. - Hệ thống Local AI. - Hạ tầng được nâng cấp.	100% CSDL chuyên ngành được số hóa, chuẩn hóa làm giàu cho Local AI.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2026

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
	2.2. Triển khai nền tảng đột phá: Ứng dụng công nghệ IoT, AI, mô phỏng dữ liệu (Digital Twin) để giám sát, cảnh báo ô nhiễm không khí và hỗ trợ ra quyết định.	- Nền tảng Digital Twin/Giám sát hoạt động. - Báo cáo cảnh báo tự động.	Tối thiểu 01 mô hình Digital Twin được ứng dụng hiệu quả.	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2026
3. Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác quốc phòng địa phương và phòng thủ dân sự tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai	Hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số phục vụ công tác quốc phòng địa phương và phòng thủ dân sự tại Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Báo cáo kết quả triển khai	100% hạ tầng công nghệ thông tin, chuyển đổi số được hoàn thiện	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2026
4. Triển khai, theo dõi, đôn đốc thực hiện Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Triển khai, theo dõi, đôn đốc triển khai Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục	Báo cáo kết quả triển khai	100% TTHC được rà soát, đề xuất	Sở Tư pháp	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Năm 2026

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
	hành chính dựa trên dữ liệu					
5. Kế hoạch rà soát, nâng cao kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử.	Kế hoạch rà soát, nâng cao kết quả Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, dịch vụ công theo thời gian thực trên môi trường điện tử	Kế hoạch được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng thời hạn	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên
6. Làm sạch và đồng bộ toàn bộ CSDL các ngành, lĩnh vực về Kho dữ liệu số tích hợp về Trung tâm giám sát, điều hành của tỉnh để phục vụ chỉ đạo điều hành dựa trên dữ liệu số	Làm sạch và đồng bộ toàn bộ CSDL các ngành, lĩnh vực về Kho dữ liệu số tích hợp về Trung tâm giám sát, điều hành của tỉnh	CSDL các ngành, lĩnh vực được triển khai	100% sở, ban ngành đồng bộ CSDL về IOC	Các sở, ban, ngành	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý I/2026

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
7. Triển khai thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2026 tầm nhìn đến năm 2030”	Tiếp tục làm sạch dữ liệu và tích hợp dữ liệu các sở ngành nhất là 12 CSDL trọng điểm quốc gia	CSDL tích hợp và làm sạch	Đúng tiến độ lộ trình đề ra	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành	Quý I/2026
	Tham mưu triển khai công dân số	Nghị quyết được ban hành	Dự thảo thông qua và ban hành đúng tiến độ đề ra	Công an tỉnh	Các sở, ban, ngành	Quý II/2026
VI. Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong doanh nghiệp						
1. Xây dựng Đề án thí điểm triển khai kinh tế tầm thấp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai	Xây dựng Đề án thí điểm triển khai kinh tế tầm thấp	Kế hoạch/Đề án được ban hành	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng thời hạn	Sở Công thương	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Quý III/2026
2. Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Kế hoạch hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh	Kế hoạch/Chương trình được triển khai	Dự thảo được thông qua và ban hành đúng thời hạn	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Tài chính	Quý I/2026

(1) Mã Nhiệm vụ Tổng quát	(2) Tiểu Nhiệm vụ (Con) (Rõ Việc)	(3) Sản phẩm Đầu ra Bắt buộc (Rõ Kết quả)	(4) KPI Đo lường Hiệu quả (Định lượng)	(5) Đơn vị Chủ trì (Rõ người)	(6) Đơn vị phối hợp	(7) Thời hạn Hoàn thành (Rõ Thời gian)
3. Triển khai 84 nền tảng số dùng chung quốc gia trên địa bàn tỉnh	Triển khai 84 nền tảng số dùng chung quốc gia trên địa bàn tỉnh	Các nền tảng được triển khai	84 nền tảng số dùng chung quốc gia được sử dụng	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Sở Khoa học và Công nghệ	Quý II/2026
VII. Tăng cường hợp tác quốc tế						
1. Ký kết các chương trình phối hợp, hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Chương trình phối hợp, hợp tác về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Chương trình được ký kết	$\geq 80\%$ nội dung ký kết được triển khai	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên
2. Học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Học tập kinh nghiệm trong và ngoài nước về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số	Báo cáo kết quả thực hiện	≥ 01 mô hình/sáng kiến được đề xuất, xem xét	Sở Khoa học và Công nghệ	Các cơ quan, đơn vị, địa phương	Thường xuyên